



UBND TỈNH KHÁNH HOÀ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HOÀ
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/chuyên ngành: Văn học (Văn học - Báo chí, truyền thông)

[Khoá: 6]



Phòng Đào tạo, Cơ sở 1, Trường Đại học Khánh Hoà
(Địa chỉ) 01 Nguyễn Chánh, phường Lộc Thọ
ĐT: 02583523420 Email: info@ukh.edu.vn
Website: ukh.edu.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành/Chuyên ngành: **Văn học (Văn học - Báo chí, truyền thông)**

I. Sứ mạng, tầm nhìn, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi của Trường

1. Sứ mạng

Trường Đại học Khánh Hòa là trường đại học công lập, tự chủ, định hướng ứng dụng; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đa lĩnh vực, nghiên cứu khoa học và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Tầm nhìn

Đến năm 2035, Trường Đại học Khánh Hòa đạt chuẩn quốc gia và khu vực, hướng tới trở thành trường đại học "*Thông minh và Xanh*".

3. Triết lý giáo dục

Toàn diện - Khai phóng.

4. Giá trị cốt lõi

Chuyên nghiệp - Sáng tạo - Kết nối - Nhân văn.

II. Lịch sử thành lập Khoa

Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn là một trong những khoa có quy mô lớn của Nhà trường, được phân cấp trách nhiệm đào tạo các chuyên ngành thuộc Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn hiện nay được hình thành và kế thừa trên cơ sở Khoa Xã hội của trường Cao đẳng Sư phạm Nha Trang - một Khoa có bề dày 40 năm kinh nghiệm về đào tạo giáo viên cho nhà trường phổ thông. Hiện tại Khoa đang đào tạo các ngành bậc đại học là Việt Nam học (Văn hóa Du lịch), Văn học (Văn học - Báo chí, Truyền thông) và Văn hóa học (Văn hóa - Truyền thông). Các thế hệ sinh viên tốt nghiệp của Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn suốt hơn 40 năm qua đã có nhiều cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, phát triển văn hóa của tỉnh nhà và các tỉnh lân cận trong những vai trò, vị trí khác nhau ở các cơ quan, các sở, ban, ngành.

III. Ban chủ nhiệm Khoa

- Trưởng Khoa: Chu Thị Lộc An.
- Phó Trưởng Khoa: Phạm Hữu Khá.

IV. Các ngành/chuyên ngành đào tạo

- Việt Nam học (Văn hóa Du lịch)
- Văn học (Văn học - Báo chí, truyền thông)
- Văn hóa học (Văn hóa - Truyền thông)

V. Chương trình đào tạo ngành/chuyên ngành: Văn học (Văn học - Báo chí, truyền thông)

A. Nội dung

1. Kiến thức Giáo dục đại cương (30 TC)

1.1. HP bắt buộc (26 TC)

- Triết học Mác -Lênin (3 TC)
- Kinh tế chính trị Mác –Lênin (2 TC)
- Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC)
- Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2 TC)
- Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC)
- Tin học đại cương (3 TC)
- Pháp luật đại cương (2 TC)
- Ngoại ngữ 1 (4 TC)
- Ngoại ngữ 2 (3 TC)
- Ngoại ngữ 3 (3 TC)

1.2. HP tự chọn (số 4 TC)

Sinh viên chọn 2 trong 4 HP sau đây:

- Lịch sử văn minh thế giới (2TC) hoặc Lịch sử tư tưởng Việt Nam (2TC)

- Thực hành văn bản tiếng Việt (2 TC) hoặc Mỹ học đại cương (2 TC)

2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (101 TC)

2.1. HP bắt buộc (62 TC)

- Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông (2 TC)
- Nhập môn các loại hình báo chí (2 TC)
- Lý luận văn học (3TC)
- Truyền thông đại chúng (2 TC)
- Văn học dân gian Việt Nam (3 TC)
- Phương pháp luận nghiên cứu văn học (2 TC)
- Tác phẩm và thể loại báo chí (3 TC)
- Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX (2 TC)
- Ngũ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt (3 TC)
- Báo in (2 TC)
- Kỹ thuật nhiếp ảnh và ảnh báo chí (2 TC)
- Văn Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (2 TC)
- Tiếng Anh chuyên ngành 1 (3 TC)
- Báo phát thanh, truyền hình (2 TC)
- Phóng vấn, ghi nhanh, viết tin và tường thuật (3 TC)
- Quan hệ công chúng (2 TC)
- Ngôn ngữ báo chí và truyền thông (3 TC)
- Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2 TC)
- Thực tế bộ môn (2 TC)
- Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay (3 TC)
- Thực tập 1 (3 TC)
- Báo mạng điện tử và truyền thông đa phương tiện (3 TC)
- Văn học nước ngoài (3 TC)
- Ngôn ngữ báo chí và truyền thông (3 TC)
- Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam đương đại (2 TC)
- Phong cách học (2 TC)
- Lí thuyết và kĩ năng phê bình văn học (2 TC)
- Văn học nước ngoài (3 TC)

2.2. HP tự chọn (24 TC)

Sinh viên chọn 24 trong 48 tín chỉ theo các cặp học phần sau đây:

- Thông tin số và truyền thông số (2 TC) hoặc Xã hội học truyền thông đại chúng (2 TC)
- Dẫn luận ngôn ngữ học (2 TC) hoặc Ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp (2 TC)
- Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 TC) hoặc Tổ chức các hoạt động văn hóa (2 TC)
- Tổ chức sự kiện (2 TC) hoặc Truyền thông Marketing (2 TC)
- Phân tích diễn ngôn (2 TC) hoặc Ngữ dụng học (2 TC)
- Nghiệp vụ phóng viên (2 TC) hoặc Nghiệp vụ biên tập viên (2 TC)
- Chính luận và chính luận nghệ thuật (2 TC) hoặc Phóng sự và điều tra (2 TC)
- Thực tế, điền giả nghiên cứu văn hóa, văn học địa phương (2 TC) hoặc Văn học địa phương (2 TC)
- Pháp luật về báo chí và xuất bản (2TC) hoặc Đạo đức nghề nghiệp nhà báo (2TC)
- Hệ thống thể loại văn học Việt Nam trung đại (2TC) hoặc Kỹ thuật quay phim và dựng phim (2TC)
- Chuyên đề tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại (2 TC) hoặc Kỹ thuật xây

2.3. Thực tập, thực tế (5 TC)

2.4. Khoá luận tốt nghiệp/ HP thay thế (10 TC)

2.4.1. Khoá luận tốt nghiệp (10 TC)

2.4.2. HP thay thế khoá luận tốt nghiệp (10 TC)

- Chuyên đề lí luận và phê bình văn học đương đại (4 TC)

- Chuyên đề báo chí (3 TC)
- Chuyên đề truyền thông (3TC)

3. Điều kiện tốt nghiệp:

- Chuyên môn: tích lũy đủ 131 tín chỉ của chương trình đào tạo
- Môn điều kiện: hoàn thành Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh, Chứng chỉ Giáo dục thể chất
- Chuẩn ngoại ngữ: Đạt trình độ B1 (bậc 3 theo khung NLNN 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc có chứng chỉ quốc tế tương đương một trong các ngôn ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Nhật, Hàn.
- Chuẩn tin học: Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trong các sản phẩm Microsoft Office (Chứng chỉ MOS – Microsoft Office Specialist: Office Word và Office Excel) hoặc đạt kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ thông tin và Truyền thông ban hành (có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản)

B. Phân bố chương trình theo học kỳ

B.1. Học kỳ 1

1. HP bắt buộc (17 TC)
 - Tin học đại cương (3 TC)
 - Ngoại ngữ 1 (4 TC)
 - Triết học Mác – Lê nin (3 TC)
 - Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông (2 TC)
 - Nhập môn các loại hình báo chí (2 TC)
 - Lý luận văn học (3TC)
 - Giáo dục thể chất 1

2. HP tự chọn (2 TC)

Chọn 1 trong 2 học phần sau:

- Thông tin số và truyền thông số (2 TC)
- Xã hội học truyền thông đại chúng (2 TC)

B.2. Học kỳ 2

1. HP bắt buộc (13 TC)
 - Ngoại ngữ 2 (3TC)
 - Giáo dục thể chất 2
 - Truyền thông đại chúng (2 TC)
 - Văn học dân gian Việt Nam (3 TC)
 - Phương pháp luận nghiên cứu văn học (2 TC)
 - Tác phẩm và thể loại báo chí (3 TC)

2. HP tự chọn (4 TC)

Chọn 2 trong 4 học phần sau:

- Lịch sử văn minh thế giới (2 TC) hoặc Lịch sử tư tưởng Việt Nam (2 TC)
- Thực hành văn bản tiếng Việt (2 TC) hoặc Mỹ học đại cương (2 TC)

B.3. Học kỳ 3

1. HP bắt buộc (12 TC)
 - Ngoại ngữ 3 (3 TC)
 - Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX (2 TC)
 - Ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt (3 TC)
 - Báo in (2 TC)
 - Kỹ thuật nhiếp ảnh và ảnh báo chí (2 TC)
 - Giáo dục quốc phòng và an ninh

2. HP tự chọn (6 TC)

Chọn 3 trong 6 học phần sau:

- Dẫn luận ngôn ngữ học (2 TC) hoặc Ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp (2 TC)

- Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 TC) hoặc Tổ chức các hoạt động văn hóa (2 TC)
- Tổ chức sự kiện (2 TC) hoặc Truyền thông Marketing (2 TC)

B.4. Học kỳ 4

1. HP bắt buộc (14 TC)
 - Kinh tế chính trị Mác – Lenin (2 TC)
 - Văn Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (2 TC)
 - Pháp luật đại cương (2 TC)
 - Tiếng Anh chuyên ngành 1 (3 TC)
 - Báo phát thanh, truyền hình (2 TC)
 - Phóng vấn, ghi nhanh, viết tin và tường thuật (3 TC)

2. HP tự chọn (2TC)

Chọn 1 trong 2 học phần sau:

- Phân tích diễn ngôn (2 TC)
- Ngữ dụng học (2 TC)

B.5. Học kỳ 5

1. HP bắt buộc (10 TC)
 - Chủ nghĩa xã hội khoa học (2 TC)
 - Quan hệ công chúng (2 TC)
 - Ngôn ngữ báo chí và truyền thông (3 TC)
 - Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2 TC)
 - Thực tế bộ môn (2 TC)
 - Văn học Việt Nam từ 1945 đến nay (2 TC)

2. HP tự chọn (4 TC)

Chọn 2 trong 4 học phần sau:

- Nghiệp vụ phóng viên (2 TC) hoặc Nghiệp vụ biên tập viên (2 TC)
- Chính luận và chính luận nghệ thuật (2 TC) hoặc Phóng sự và điều tra (2 TC)

B.6. Học kỳ 6

1. HP bắt buộc (14 TC)
 - Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC)
 - Thực tập 1 (3 TC)
 - Báo mạng điện tử và truyền thông đa phương tiện (3 TC)
 - Văn học nước ngoài (3 TC)
 - Ngôn ngữ báo chí và truyền thông (3 TC)

2. HP tự chọn (2 TC)

Chọn 1 trong 2 học phần sau:

- Thực tế, điền giả nghiên cứu văn hóa, văn học địa phương (2 TC)
- Văn học địa phương (2 TC)

B.7. Học kỳ 7

1. HP bắt buộc (8 TC)
 - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2 TC)
 - Truyện ngắn và truyện ngắn Việt Nam đương đại (2 TC)
 - Phong cách học (2 TC)
 - Lí thuyết và kĩ năng phê bình văn học (2 TC)

2. HP tự chọn (6 TC)

Chọn 3 trong 6 học phần sau:

- Pháp luật về báo chí và xuất bản (2TC) hoặc Đạo đức nghề nghiệp nhà báo (2TC)
- Hệ thống thể loại văn học Việt Nam trung đại (2TC) hoặc Kỹ thuật quay phim và dựng phim (2TC)
- Chuyên đề tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại (2 TC) hoặc Kỹ thuật xây dựng website (2 TC)

B.8. Học kỳ 8

1. HP bắt buộc (15 TC)

- Thực tập 2 (5 TC)
- Khóa luận tốt nghiệp (10 TC)

2. HP thay thế khóa luận tốt nghiệp (15 TC)

- Chuyên đề lý luận phê bình văn học Việt Nam đương đại (4 TC)
- Chuyên đề báo chí (3 TC)
- Chuyên đề truyền thông (3 TC)

VI. Cơ hội nghề nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Văn học (Báo chí - Truyền thông) có thể định hướng nghề nghiệp ở các vị trí việc làm sau:

1. Giáo viên giảng dạy Ngữ văn trong các trường phổ thông; Chuyên viên trong các cơ quan nghiên cứu về văn học, báo chí, truyền thông;
2. Phóng viên, biên tập viên, bình luận viên, điều phối viên truyền thông và tổ chức sự kiện cho các cơ quan, tổ chức hoạt động về báo chí, truyền thông;
3. Chuyên viên trong các cơ quan quản lý báo chí, xuất bản, các cơ quan văn hoá – tư tưởng, cơ quan thông tin, truyền thông, các bộ phận thông tin tổng hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội, kinh tế, ngoại giao;
4. Có đủ điều kiện để tiếp tục học lên trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.